

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 24/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệu và ông Nguyễn Đình Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Kim V (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 13/4/1996 tại xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim Đ, sinh năm 1965 và bà Thái Thị K, sinh năm 1965; bị cáo là con thứ 2; vợ Đoàn Thị Mỹ N, sinh năm 1997, có 1 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/6/2019 bị cơ quan CSĐT khởi tố về tội “ *Hủy hoại rừng*” vụ án đang trong giai đoạn điều tra. Bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1973

TQ: Thôn 1 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

2. Ông Lê Đình H, sinh năm 1973

TQ: Thôn 5 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

3. Ông Nguyễn Võ T, sinh năm 1977

TQ: Thôn 3 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

4. Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1969

TQ: Thôn 1 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

5. Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1982

TQ: Thôn H, xã H1, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

TQ: Thôn 3 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

7. Chị Đoàn Thị Mỹ N, sinh năm 1997

TQ: Thôn 5 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

8. Ông Trần Kim Đ, sinh năm 1965

TQ: Thôn 5 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

9. Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1965

TQ: Thôn 3 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

10. Anh Đặng Thế C, sinh năm 1990

TQ: Thôn 3 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

Người làm chứng

1. Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1996

TQ: Thôn 2 xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

2. Ông Phan Quốc B, sinh năm 1984

TQ: Thôn 3 xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1996

TQ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2019, Trần Kim V được anh Đặng Thế C và bà Phạm Thị Minh T trú tại Thôn 3, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh thuê khoan giếng; sau khi được anh C, bà T chỉ chỗ thì V tiến hành khoan giếng cùng với H. Khi phát hiện vị trí khoan giếng vi phạm hành lang an toàn giao thông thì UBND xã H đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 lập Tổ công tác giải quyết việc khoan giếng tại gia đình bà T gồm các thành phần: Ông Nguyễn Hùng C, Phó chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng; ông Lê Đình H, Trưởng công an xã làm Tổ phó; các ông Trần Xuân Đ - Chỉ

huy trưởng ban quân sự, ông Nguyễn Xuân G - Cán bộ Địa chính, ông Nguyễn Võ T - Cán bộ Tư pháp, ông Nguyễn Văn T - Công an viên thôn 3 làm thành viên.

Đúng 17h00 ngày 27/5, khi V và H đang khoan thì Tổ công tác đến kiểm tra và thông báo vị trí khoan giếng mà V đang khoan là vi phạm đồng thời tiến hành lập biên bản đình chỉ và yêu cầu các đối tượng không được làm. Khi lập biên bản V đã ký vào văn bản nhưng khi Tổ công tác đi thì V và H tiếp tục khoan đến 21h cùng ngày mới nghỉ. Ngày 28/5/2019 do mất điện không khoan được, H nghỉ không làm nữa nên V lên Facebook tìm người khoan giếng. Khoảng 11h00 ngày 28/5/2019 có người tên là D ở huyện N, tỉnh Nghệ An bắt xe đến và V đưa vào nhà anh Đặng Thế C để tiếp tục khoan giếng; khi làm thì máy khoan bị kẹt phải sửa đến 14h00 mới xong và sau đó tiếp tục khoan.

Phát hiện việc V vẫn tiếp tục khoan giếng, khoảng 16h00 ngày 28/5/2019 Tổ công tác xuống yêu cầu V dừng khoan, lập biên bản vi phạm và thu giữ công cụ vi phạm. Lúc Tổ công tác đang làm việc thì V về nhà điều khiển máy Cày có gắn thùng tự chế đến vị trí khoan giếng để bỏ dụng cụ khoan giếng lên. Khi V đến Tổ công tác thông báo thu giữ công cụ vi phạm nhưng V không đồng ý; khi tổ công tác tiến hành đo đạc vật chứng thì V liền lấy 1 chiếc dao mỏng đe dọa lực lượng làm nhiệm vụ và nói “ *thằng nào đụng vào đồ của tau, tau chặt, tau chém*” không cho lực lượng chức năng tiếp cận dụng cụ. Lúc này V cùng người tên D bốc dụng cụ lên thùng máy Cày. Sau khi bốc xong V nổ máy để cho xe chạy thì Tổ công tác yêu cầu xuống xe làm việc; nhưng V vẫn không nghe và cho xe chạy đâm vào lực lượng chức năng buộc anh Lê Đình H phải né tránh sang 1 bên; sau đó V tiếp tục cho chạy đâm vào xe máy của anh Lê Đình H, anh Nguyễn Võ T ngã xuống đường làm hư hỏng nhẹ, rồi chạy về nhà ở thôn 5.

Vật chứng, gồm:

01 Máy cày hiệu Kobuta cam số loại L2000; 01 Máy nổ hiệu Changchai màu đỏ, số máy 150918; 01 dàn máy khoan cao 140 cm màu vàng không rõ nhãn hiệu; 01 Thùng xe bằng kim loại màu xanh kích thước 260x140x35 cm; 01 Cờ lê tự chế hình trụ bằng kim loại hình chữ U; 01 ống nhựa đường kính 3,5 cm, dài 1,2m; 01 mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 480cm; 06 mũi khoan bằng kim loại mỗi mũi dài 455cm; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 255cm.

Quá trình điều tra cơ quan chức năng đã thu giữ các tang vật trên nhưng đối với chiếc Dao mỏng thì không truy tìm được. Theo ông Trần Kim Đ, bố của bị cáo cho rằng chiếc máy Cày, dàn khoan là tài sản do mình mua nên yêu cầu được trả lại.

Đối với trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đình H và anh Nguyễn Võ T không yêu cầu.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-VQ ngày 14/8/2019 đã truy tố bị cáo Trần Kim V về tội “ *Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố; căn cứ vào tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Phần trách nhiệm dân sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về vật chứng đó là tài sản của ông Đ nên căn cứ vào điểm a,b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và khoản 2 Điều 47 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp. Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng; tại phiên tòa có anh Đặng Thế C và một số nhân chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, được công bố tại phiên tòa; các thành phần tham gia tố tụng không ai có ý kiến khác nên không ảnh hưởng gì đến việc xét xử của vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình là sau khi được gia đình bà T, V đã cùng Trần Mạnh H tiến hành khoan giếng tại vị trí mà gia đình bà T chỉ. Ngày 27/5/2019, khi đang khoan bị Tổ công tác lập biên bản đình chỉ không cho khoan thì bị cáo đã ký vào biên bản. Theo như thỏa thuận với bà T khoan xong mới trả tiền; hiện tại đã khoan được 35 mét, sợ bà T không trả tiền nên mặc dù bị Tổ công tác đình chỉ nhưng V vẫn không chấp hành mà tiếp tục khoan cho xong để được thanh toán. Chiều ngày 28/5/2019, khi đang cùng D khoan thì bị Tổ công tác đến kiểm tra, yêu cầu dừng lại. Khi thấy Tổ công tác kiểm, đếm thì V đi xe máy về nhà lấy chiếc Máy Cày có thùng ra để chở dụng cụ khoan về. Đang bốc dụng cụ lên thùng xe V nghe Tổ công tác yêu cầu giữ nguyên hiện trạng để lập biên bản tạm giữ; sợ bị giữ mất như trước đây nên bị cáo đã dùng chiếc Dao rựa thường mang theo dơ lên dọa “ *thằng nào đụng vào đồ của tau, thì tau chặt, tau chém*” đồng thời cùng D tiếp tục bỏ các dụng cụ lên thùng xe. Mặc dù bị Tổ công tác ngăn lại nhưng V không

nghe mà cho máy Cày lao đi buộc ông Lê Đình H phải nhảy tránh ra; máy Cày lại tiếp tục đâm vào 2 chiếc xe máy của ông Nguyễn Võ T và ông Lê Đình H dựng bên cạnh. Bị cáo biết các thành viên của Tổ công tác hôm đó là cán bộ UBND xã, đang làm nhiệm vụ; bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình là sai nhưng do đó là tài sản lớn của bố, mẹ vì sợ bị thu mất tài sản nên đã có hành vi chống lại những người đang thi hành công vụ. Đối với chiếc dao bị cáo dùng để đe dọa những cán bộ đang thi hành nhiệm vụ trong quá trình chạy xe về nhà đã làm rơi nhưng không xác định được vị trí cụ thể.

Chiếc Dao là hung khí bị cáo dùng để cản trở việc thi hành nhiệm vụ của Tổ công tác, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

[3] Theo sơ đồ hiện trường, vị trí giếng khoan cách tường rào bà T 1,0 m, cách mép chuẩn đường liên thôn 1,5 m; chiếu theo phụ lục tổng hợp số liệu quy hoạch quy định đường đi từ Cây Dầu – Hạ Đá (thuộc Thôn 3): Dài 650m; bề rộng mặt 3,5m; bề rộng nền 5m; bề rộng lề đường 2x0,75m; chỉ giới đường đi 8m; như vậy với quy định này thì vị trí giếng khoan đã vi phạm hành lang giao thông. Ngày 27/5/2019 khi kiểm tra Tổ công tác đã gọi gia đình bà T làm việc và lập văn bản yêu cầu bị cáo phải đình chỉ khoan giếng. Mặc dù đã lập biên bản nhưng bị cáo vẫn không chấp hành, sau khi Tổ công tác đi khỏi thì bị cáo vẫn tiếp tục khoan. Do bị cáo tiếp tục vi phạm nên chiều ngày 28/5/2019, Tổ công tác đã lập văn bản tạm giữ dụng cụ thì bị cáo đã có hành vi dùng Dao chống đối và có lời nói đe dọa không cho những người này thực hiện nhiệm vụ đồng thời dùng máy Cày tảo tán vật dụng làm cho Tổ công tác không thực hiện được nhiệm vụ đã giao; hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “ *Chống người thi hành công vụ*” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của BLHS 2015. Do vậy Tòa thấy rằng việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đối với bị cáo Trần Kim V như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[4] Đối với người có tên là D, bị cáo cũng không rõ địa chỉ, chỉ biết là ở huyện N, tỉnh Nghệ An, sau khi giúp bị cáo đưa dụng cụ lên xe thì đi đâu không ai biết, cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không được; hơn nữa hành vi của D chỉ giúp chuyển đồ lên xe chứ không có hành vi chống đối lực lượng chức năng nên cơ quan Điều tra không truy cứu cũng là phù hợp.

[5] Đối với anh Đặng Thế C là con T, chỉ có hành vi gọi điện liên hệ với bị cáo để bà T thuê nên không xem xét xử lý; còn đối với bà Phạm Thị Minh T, là người đã thuê và chỉ vị trí khoan cho bị cáo V. Vị trí Giếng khoan theo biên bản hiện trường; chiếu theo phụ lục tổng hợp số liệu quy hoạch quy định đường đi từ Cây

Dầu – Hạ Đá (thuộc Thôn 3) thì vị trí giếng khoan đã vi phạm hành lang giao thông. Ngày 27/5/2019 khi Tổ công tác đến lập văn bản đình chỉ không cho khoan thì bà T không hợp tác; ngày 28/5/2019 khi V vẫn tiếp tục khoan thì UBND xã đã lập biên bản vi phạm và tại biên bản bà T đã nhận sai phạm của mình. Với sai phạm của bà T, ngày 04/6/2019 Chủ tịch UBND xã đã ra quyết định xử phạt hành chính. Thấy việc xử lý của chính quyền địa phương như vậy là đảm bảo nên Hội đồng xét xử không có ý kiến gì thêm.

[6] Hành vi của bị cáo thực hiện là coi thường pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm; song Hội đồng xét xử cũng xem xét mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để giải quyết hợp lý, hợp tình. Về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Việc bị cáo phạm tội là do nhận thức không đầy đủ, sợ bị lấy mất tài sản nên đã có hành vi chống đối; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối lỗi (điểm s khoản 1 Điều 51BLHS); hoàn cảnh gia đình con còn nhỏ, vợ chuẩn bị sinh con thứ 2, bị cáo là lao động chính trong gia đình (khoản 2 Điều 51BLHS). Với các tình tiết trên, mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy cũng đủ nghiêm, phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: 01 Máy cày hiệu Kobuta cam số loại L2000; 01 Máy nổ hiệu Changchai màu đỏ, số máy 150918; 01 dàn máy khoan cao 140 cm màu vàng không rõ nhãn hiệu; 01 Thùng xe bằng kim loại màu xanh kích thước 260x140x35 cm; 01 Cờ lê tự chế hình trụ bằng kim loại hình chữ U; 01 ống nhựa đường kính 3,5 cm, dài 1,2m; 01 mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 480cm; 06 mũi khoan bằng kim loại mỗi mũi dài 455cm ; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 255cm; là vật dụng mà bị cáo Trần Kim V dùng để khoan giếng đã bị cơ quan chức năng thu giữ trong quá trình điều tra. Theo lời khai của bị cáo những vật dụng trên là của ông Đ (bố của bị cáo) V chỉ mượn để đi làm ăn; theo trình bày cũng như giấy tờ do ông Trần Kim Đ xuất trình trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định đó là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đ; hơn nữa đây không phải là công cụ gây án nên tuyên trả lại cho ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tông vào xe máy của ông Lê Đình H và ông Nguyễn Võ T nhưng thiệt hại không đáng kể và những người này không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Kim V, phạm tội “ *Chống người thi hành công vụ*”

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Kim V 06 (sáu) tháng tù; thời gian thụ hình tính từ ngày 04/6/2019.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 47 BLHS, trả lại cho ông Trần Kim Đ các tài sản sau:

01 Máy cày hiệu Kobuta cam số loại L2000; 01 Máy nổ hiệu Changchai màu đỏ; 01 Thùng xe bằng kim loại màu xanh; 01 Cờ lê tự chế hình trụ bằng kim loại hình chữ U; 01 ống nhựa đường kính 3,5 cm, dài 1,2m; 01 mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 480cm; 06 mũi khoan bằng kim loại mỗi mũi dài 455cm ; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 255cm .

(*Đặc điểm cụ thể có tại biên bản bàn giao giữa cơ quan CSĐT và cơ quan THADS huyện Vũ Quang ngày 15/8/2019*)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí; buộc bị cáo Trần Kim V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng